

STT	Nhóm thuốc		Tên thuốc
1	Thuốc giải biểu	1.1. <i>Phát tán phong hàn</i>	Gừng (Sinh khương), Kinh giới, Tía tô
		1.2. <i>Phát tán phong nhiệt</i>	Bạc hà, Cúc hoa, Sắn dây, Dầu tằm, Cúc tần
		1.3. <i>Phát tán phong thấp</i>	Cà gai leo, Lá lốt, Hy thiêm, Cốt khí Ké đầu ngựa, Ngũ gia bì chân chim
2	Thuốc chỉ khái, trừ đàm		Húng chanh, Bách bộ, Quýt Nhót, Bán hạ nam
3	Thuốc hành khí, hoạt huyết		Quýt, Cỏ xước, Ích mẫu, Mần tưới, Nghệ
4	Thuốc bổ		Bổ chính sâm, Thiên môn, Đinh lăng, Mạch môn
5	Thuốc dùng cho phụ nữ		Ích mẫu, Trinh nữ hoàng cung, Gai, Bạch đồng nữ, Xích đồng nam.
6	Thuốc thanh nhiệt	6.1. <i>Thanh nhiệt giải độc</i>	Kim ngân, Bồ công anh, Mỏ quạ, Xuyên tâm liên, Sài đất, Cam thảo đất, Xạ can, Rau má, Đơn lá đỏ, Nang, Diệp hạ châu Bạch hoa xà thiệt thảo
		6.2. <i>Thanh nhiệt tả hỏa</i>	Cối xay, Dành dành, Hạ khô thảo
		6.2. <i>Thanh nhiệt trừ thấp</i>	Rau sam, Cỏ sữa nhỏ lá, Mơ tam thể, Phèn đen, Nhân trần, Khổ sâm cho lá
		6.3. <i>Thanh nhiệt lương huyết</i>	Cỏ mần trầu, Cỏ tranh, Cỏ nhọ nôi, Địa hoàng (Sinh địa), Trắc bách diệp Huyết dụ
		6.4. <i>Thanh nhiệt giải thử</i>	Hương nhu tía, Hoắc hương
7	Thuốc trừ hàn, kích thích tiêu hoá		Địa liên, Ngải cứu, Gừng (Can khương), Sả, Sim, Ổi.
8	Thuốc lợi tiểu		Mã đề, Ý dĩ, Dứa cạn, Râu mèo, Kim tiền thảo